

Bản án số 70/2021/HS-ST
Ngày 13 - 5 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lý

Bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Ngọc Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:

Ông Trần Hiếu Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 54/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 76/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần N**, tên gọi khác: Rõng; sinh ngày 30 tháng 8 năm 1996 tại thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi cư trú: Số 506, đường C, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động tự do (Sửa xe máy); trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần L và bà Nguyễn Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 22 tháng 11 năm 2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 09 tháng 11 năm 2019; nhân thân: Ngày 26 tháng 01 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 01 năm tù về tội “Trốn khỏi nơi giam”, chưa chấp hành án. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24 tháng 10 năm 2020; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần N: Bà Phan Thị Thủy, Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư Thành Vinh, Đoàn Luật sư Nghệ An; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23 tháng 10 năm 2020, Trần N cùng với Nguyễn Văn H đi xe máy từ thành phố H ra thị xã H chơi. Tối cùng ngày, N gọi điện thoại cho người đàn ông tên L ở xã Q1, huyện Q hỏi vay tiền để về H thì L trả lời không có. Khoảng 12 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2020, L gọi điện thoại cho N nói: “*Cần tiền thì đưa đồ giúp L, sẽ trả 500.000 đồng*”. N hỏi lại: “*Đồ gì*” thì Luân trả lời: “*Hồng phiến*”. N đồng ý, L hẹn N đến cổng chợ G ở thị trấn C, huyện Q để giao hàng. Tại quán chè sau chợ G, Luân giao cho N 01 túi nilon màu đen nói: “*Trong có hồng phiến*” và đưa 500.000 đồng. Bị cáo N đưa túi hàng đến cổng chợ Giát chờ người đến nhận thì bị Công an huyện Quỳnh Lưu kiểm tra, bắt quả tang thu giữ 01 túi màu đen trong có 05 gói nilon chứa nhiều viên nén (nghi ma túy) và 500.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 1463/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “*Các mẫu vật viên nén màu hồng (ký hiệu M1 đến M5) thu giữ của Trần N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 81,70 gam. Các mẫu vật viên nén màu xanh thu giữ của Trần N gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine) có tổng khối lượng là 1,0 gam*”.

Bản Cáo trạng số 82/CT-VKS-P1 ngày 14 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An quyết định truy tố bị cáo Trần N về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần N từ 16 đến 17 năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù tại bản án của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, buộc chấp hành hình phạt chung từ 17 đến 18 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng vụ án: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy; chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo là công cụ, phương tiện dùng liên lạc khi phạm tội và số tiền 500.000 đồng do thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, người bào chữa cho bị cáo Trần N không tranh luận về tội danh và chứng cứ buộc tội. Bị cáo sau khi nghe mẹ gọi điện thoại nói bố ốm, do không có tiền đi về nên mới nhận vận chuyển ma túy, số tiền công rất ít. Sau

khi bị bắt, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và áp dụng mức hình phạt thấp hơn mức đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

Bị cáo đồng ý với quan điểm của người bào chữa, không tranh luận với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định tố tụng này.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Xét lời khai của bị cáo Trần N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24 tháng 10 năm 2020, bị cáo Trần N đã có hành vi vận chuyển 05 gói ma túy với khối lượng 82,70 gam đi giao cho người khác để lấy tiền công 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 2015 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An truy tố và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Trần N: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi vận chuyển chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi mà vẫn thực hiện, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội. Bị cáo trong thời gian tạm giam để điều tra đã trốn khỏi nơi giam và ngày 26 tháng 01 năm 2021, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xử phạt 01 năm tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST nên cần căn cứ quy định Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Trần N: Bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình

giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xét bị cáo phạm tội với số tiền thu lợi không lớn, phạm tội do nhất thời nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt trên mức khởi điểm là cũng đủ nghiêm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trần N đang chung sống với gia đình, không có tài sản có giá trị nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo Trần N, số còn lại sau khi giám định là chất Nhà nước độc quyền quản lý và cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn Iphone 6 Plus màu vàng là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo là số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc vận chuyển chất ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với người đàn ông tên L là người đã thuê Trần N vận chuyển ma túy, Cơ quan điều tra xác định là Văn Đình L ở Xóm 8, xã Q1, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhưng hiện nay, Luân không có mặt tại địa phương nên tiếp tục điều tra, xác minh để xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo Trần N phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần N (tên gọi khác: Ròng) phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 250, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần N 16 (Mười sáu) năm tù. Tổng hợp hình phạt 01 (Một) năm tù tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu; buộc bị cáo Trần N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 24 tháng 10 năm 2020). Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo Trần N.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

- Tịch thu, tiêu hủy một hộp giấy cát tông, hình chữ nhật được niêm phong, bên trong chứa 80,70 gam ma túy Methamphetamine (viên nén màu hồng) và 0,5 gam Methamphetamine (viên nén màu xanh) và vỏ gói niêm phong cũ.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước một chiếc điện thoại di động nhãn Iphone 6 Plus màu vàng thu giữ của bị cáo Trần N.

Đặc điểm vật chứng có tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 4 năm 2021 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và đại diện Cục thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn) thu của bị cáo Trần N; số tiền này hiện đang gửi tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao nhận tài sản số 42/2020/BBBG-KBNA(VNĐ) ngày 23 tháng 12 năm 2020 giữa đại diện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nghệ An và đại diện Kho bạc Nhà nước tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo Trần N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Trần N có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án /.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- CQCSĐT Công an tỉnh Nghệ An;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Cục THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- Phòng PV06 CA tỉnh Nghệ An;
- UBND phường Phú Hậu;
- Bị cáo Trần N;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Hà